

Số: 67 /KH-STP

Ninh Bình, ngày 28 tháng 11 năm 2016

## KẾ HOẠCH

### Tổ chức thực hiện phong trào thi đua “Ngành Tư pháp chung sức góp phần xây dựng nông thôn mới” giai đoạn 2016-2020

Thực hiện Quyết định số 2288/QĐ-BTP ngày 31/10/2016 của Bộ Tư pháp về việc ban hành Kế hoạch tổ chức thực hiện phong trào thi đua “*Ngành Tư pháp chung sức góp phần xây dựng nông thôn mới*” giai đoạn 2016-2020. Sở Tư pháp Ninh Bình ban hành Kế hoạch tổ chức thực hiện Phong trào thi đua “*Ngành Tư pháp chung sức góp phần xây dựng nông thôn mới*” giai đoạn 2016-2020 với những nội dung cụ thể như sau:

## I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

### 1. Mục tiêu

Phát huy sức mạnh của toàn ngành Tư pháp để tiếp tục thi đua tổ chức thực hiện có hiệu quả các chỉ tiêu, nhiệm vụ hoạt động tư pháp, nhất là các hoạt động phục vụ nông dân, nông thôn và một số hoạt động hỗ trợ khác giúp cải thiện và nâng cao đời sống vật chất tinh thần của người dân trên địa bàn nông thôn vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn, qua đó, góp phần chung sức thực hiện thắng lợi chủ trương xây dựng nông thôn mới của Đảng và Nhà nước;

### 2. Yêu cầu

- Bám sát nhiệm vụ trọng tâm của Ngành, của Tỉnh cũng như nhiệm vụ của mỗi đơn vị gắn với chương trình, nhiệm vụ, chỉ tiêu xây dựng nông thôn mới của cả nước và địa phương để cụ thể hóa thành kế hoạch thi đua, trong đó xác định cụ thể các chỉ tiêu, nhiệm vụ trong phong trào thi đua của mỗi đơn vị.

- Phát động phong trào thi đua một cách sôi nổi, sâu rộng, đến 100% cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong Ngành; phát hiện những cách làm hay, gương điển hình tiên tiến trong phong trào để nhân rộng và biểu dương khen thưởng kịp thời.

- Phong trào thi đua phải được triển khai với những việc làm thiết thực, cụ thể, tránh hình thức.

## II. NỘI DUNG PHONG TRÀO THI ĐUA

### 1. Thực hiện nhiệm vụ chuyên môn

Thực hiện nhiệm vụ chuyên môn chủ yếu tập trung vào một số nội dung sau:

#### **1.1. Công tác xây dựng pháp luật và thẩm định văn bản quy phạm pháp luật**

Phối hợp với các Sở, Ngành, đoàn thể tham gia xây dựng và thẩm định văn bản quy phạm pháp luật đảm bảo tính hợp pháp, tính khả thi, tính hợp lý, kịp thời, nhằm nâng cao chất lượng, tiến độ các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan trực tiếp đến xây dựng nông thôn mới.

### **1.2. Công tác kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật**

Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật theo chuyên đề Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để kịp thời phát hiện những văn bản có dấu hiệu trái pháp luật và kiến nghị xử lý theo đúng quy định nhằm không ngừng hoàn thiện thể chế pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển nông nghiệp và nông thôn trong giai đoạn mới của đất nước và của địa phương.

### **1.3. Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật**

#### **a) Về phổ biến, giáo dục pháp luật**

- Phần đầu 95% trở lên các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân, chỉ đạo, hướng dẫn của cơ quan cấp trên được phổ biến đầy đủ;

- Phần đầu 90% người dân nông thôn được phổ biến, giáo dục pháp luật và tiếp cận thông tin về pháp luật, tập trung vào các chủ trương, chính sách, pháp luật liên quan đến nông nghiệp, nông dân, nông thôn.

#### **b) Về hòa giải ở cơ sở**

- Phần đầu 100% hồ sơ công nhận danh hiệu “gia đình văn hóa”, “thôn văn hóa”, “làng văn hóa”, “tổ dân phố văn hóa” đều đạt tiêu chí hoạt động hòa giải hiệu quả; phần đầu trên 95% số vụ việc được tiếp nhận hòa giải đã kết thúc hòa giải, trong đó phần đầu số vụ việc hòa giải thành hằng năm đạt từ 80% trở lên;

- 100% xã thực hiện tốt việc củng cố, kiện toàn Tổ hòa giải và bồi dưỡng, nâng cao năng lực cho đội ngũ hòa giải viên đáp ứng yêu cầu thực tiễn của địa phương.

#### **c) Về xây dựng xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật**

- Cụ thể hóa các văn bản thể chế, chính sách về xây dựng xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; ban hành kế hoạch, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao về đánh giá, công nhận, xây dựng xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật, bảo đảm và tăng cường tiếp cận pháp luật cho người dân theo Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới;

- Chọn ít nhất 01 xã đặc biệt khó khăn để làm điểm, hỗ trợ về xây dựng xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; phần đầu đến năm 2020, đạt mục tiêu, chỉ tiêu về số xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật đề ra theo Kế hoạch của Bộ Tư pháp nhằm góp phần đạt tiêu chí số 18 của Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới;

- Phần đầu 100% đơn vị cấp huyện đều (có xã) đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo quy định;

- Phối hợp với Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh, chỉ đạo, hướng dẫn, triển khai thực hiện công tác xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước, góp phần thực hiện Cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”.

#### ***1.4. Công tác trợ giúp pháp lý***

- Lấy người được trợ giúp pháp lý làm trung tâm để phát triển, nâng cao hiệu quả công tác trợ giúp pháp lý nhằm cung cấp dịch vụ pháp lý có chất lượng theo Luật Trợ giúp pháp lý (sửa đổi), Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 01/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án đổi mới công tác trợ giúp pháp lý giai đoạn 2015-2025, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành chính sách trợ giúp pháp lý cho người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số tại các huyện nghèo, xã nghèo giai đoạn 2016 - 2020;

- Phần đầu từ 80% - 95% người thuộc diện trợ giúp pháp lý được biết về quyền được trợ giúp pháp lý của họ và các thông tin liên quan đến tổ chức, điều kiện, trình tự, thủ tục trợ giúp pháp lý;

- Phần đầu 100% người thuộc diện được trợ giúp pháp lý khi có nhu cầu đều được trợ giúp pháp lý;

- Cử Trợ giúp viên pháp lý, luật sư tham gia tố tụng để đại diện, bào chữa, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của 80% - 100% các vụ án có đương sự, bị can, bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là người được trợ giúp pháp lý khi có yêu cầu trợ giúp pháp lý.

#### ***1.5. Công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật***

- Hàng năm thực hiện nghiêm túc, đầy đủ, bảo đảm chất lượng các chế độ báo cáo về quản lý xử lý vi phạm hành chính và theo dõi thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh;

- Tăng cường theo dõi thi hành pháp luật trong các lĩnh vực có liên quan, tác động đến việc hoàn thành các tiêu chí xây dựng nông thôn mới;

- Phần đầu 100% các kết quả theo dõi thi hành pháp luật được xử lý theo thẩm quyền hoặc có văn bản kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý;

- Nâng cao mức độ tuân thủ pháp luật, cụ thể là: phần đầu giảm 60% các hành vi vi phạm pháp luật trên địa bàn so với năm trước”.

#### ***1.6. Công tác kiểm soát thủ tục hành chính***

- Niêm yết công khai đầy đủ, kịp thời, chính xác tất cả các thủ tục hành chính trong đó có thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp chính quyền tại địa điểm tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính;

- Cập nhật thủ tục hành chính trong đó có lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn trên cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính theo quy định;

- Kiến nghị, đề xuất đơn giản hóa thủ tục hành chính trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn.

### **1.7. Công tác hộ tịch, chứng thực**

#### **a) Lĩnh vực chứng thực**

- Cụ thể hóa thể chế liên quan đến công tác chứng thực bảo đảm đáp ứng nhu cầu của các cá nhân, tổ chức trên địa bàn nông thôn;

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả giải quyết các việc chứng thực tại địa bàn nông thôn.

#### **b) Lĩnh vực hộ tịch**

- Tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Luật hộ tịch và các văn bản hướng dẫn thi hành; tổ chức đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ hộ tịch cho công chức Tư pháp – Hộ tịch các xã khu vực nông thôn;

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong đăng ký và quản lý hộ tịch, phù hợp lộ trình triển khai Đề án Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử toàn quốc tại địa phương;

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả giải quyết các việc hộ tịch ở nông thôn, đặc biệt là vùng miền núi, vùng sâu, vùng xa, cải thiện, tăng dần tỷ lệ đăng ký khai sinh, đăng ký khai tử, hạn chế và dần dần loại trừ, chấm dứt tình trạng chung sống như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn.

### **1.8. Công tác hỗ trợ Tư pháp**

#### **a) Đối với hoạt động luật sư**

- Phân đầu 100% luật sư trên địa bàn tỉnh đáp ứng nhu cầu về dịch vụ pháp lý của cơ quan, tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp trong đó chú trọng hỗ trợ pháp lý (tư vấn pháp luật, tham gia tố tụng), tư vấn miễn phí cho nông dân, phụ nữ, trẻ em.

- Bảo đảm luật sư tham gia 100% số lượng các vụ án hình sự theo yêu cầu của cơ quan tiến hành tố tụng.

#### **b) Đối với hoạt động công chứng**

- Về quy hoạch phát triển tổ chức hành nghề công chứng: Quy hoạch ít nhất 01 tổ chức hành nghề công chứng trên một địa bàn cấp huyện để phục vụ nhu cầu công chứng của nhân dân.

- Về quy hoạch phát triển đội ngũ công chứng viên: Quy hoạch ít nhất 02 công chứng viên trên một địa bàn cấp huyện để đảm bảo đủ nguồn công chứng viên phục vụ nhu cầu công chứng của nhân dân.

### **1.9. Công tác kiện toàn đội ngũ công chức Tư pháp - Hộ tịch ở cấp xã**

Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện rà soát, kiện toàn đội ngũ công chức Tư pháp - Hộ tịch ở cấp xã đáp ứng yêu cầu quản lý, điều hành bằng pháp luật của chính quyền cấp xã; phấn đấu đến năm 2020, 100% cấp xã loại I và loại II có từ 02 công chức Tư pháp - Hộ tịch trở lên và 100% công chức làm công tác hộ

tịch đáp ứng tiêu chuẩn theo quy định của Luật hộ tịch và được bồi dưỡng về nghiệp vụ hộ tịch.

## **2. Thực hiện các hoạt động khác**

Thực hiện các hoạt động khác chủ yếu tập trung vào một số nội dung sau:

- Tiếp tục nhân rộng các mô hình và cách làm hay đã được các đơn vị triển khai có hiệu quả tại các vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa thuộc phạm vi lĩnh vực quản lý.

- Tăng cường công tác đôn đốc, kiểm tra việc tổ chức phong trào và đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giao lưu học hỏi giữa các đơn vị trong triển khai các mô hình và cách làm hay.

- Phân đầu mỗi địa phương chọn điểm ít nhất 01 xã trở lên để tham gia giúp đỡ xây dựng nông thôn mới bằng một trong các hình thức sau:

+ Tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật;

+ Hỗ trợ xây dựng tủ sách pháp luật;

+ Nhận phụng dưỡng Mẹ Việt nam anh hùng, phụng dưỡng người già cô đơn, trẻ em tàn tật, ủng hộ, giúp đỡ gia đình liệt sĩ có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn;

+ Tích cực tham gia ủng hộ các loại quỹ do địa phương tổ chức quyên góp, ủng hộ.

## **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Tiến độ tổ chức thực hiện**

- Năm 2016: Tổ chức, triển khai phát động Kế hoạch đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong toàn Ngành Tư pháp Ninh Bình.

- Năm 2018: Sở Tư pháp tổ chức sơ kết, đánh giá việc tổ chức thực hiện phong trào thi đua này; xét khen thưởng theo thẩm quyền, đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng theo quy định;

- Năm 2020: Sở Tư pháp tổ chức tổng kết, đánh giá việc tổ chức thực hiện phong trào thi đua này trong giai đoạn 2016 - 2020; xét khen thưởng theo thẩm quyền, đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng theo quy định.

### **2. Trách nhiệm thực hiện**

2.1. Căn cứ vào Kế hoạch này, các Phòng, Trung tâm trực thuộc Sở theo chức năng, nhiệm vụ được giao xây dựng kế hoạch, chủ động phối hợp với địa phương triển khai thực hiện đạt các chỉ tiêu giao.

2.2. Phòng Tư pháp các huyện, thành phố có trách nhiệm xây dựng kế hoạch trình Ủy ban nhân dân cùng cấp, phối hợp với các Phòng, Trung tâm thuộc Sở Tư pháp trong việc triển khai thực hiện Kế hoạch này.

2.3. Định kỳ 06 tháng, 01 năm, các Phòng, Trung tâm trực thuộc và Phòng Tư pháp cấp huyện báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch này về Sở Tư pháp (qua

Văn phòng Sở) để tổng hợp báo cáo Bộ Tư pháp và Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định. Báo cáo 06 tháng chậm nhất là ngày 05 tháng 6, báo cáo năm chậm nhất là ngày 05 tháng 10 hằng năm.

2.4. Văn phòng Sở có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc các Phòng, Trung tâm thuộc Sở và các Phòng Tư pháp cấp huyện trong việc triển khai thực hiện Kế hoạch; đồng thời, theo dõi, tổng hợp, báo cáo tiến độ thực hiện ở các đơn vị và kịp thời tham mưu, đề xuất những nhiệm vụ cần được tập trung chỉ đạo cũng như những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện để có hướng xử lý, giải quyết kịp thời; làm đầu mối trong việc liên hệ với địa phương để triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch.

Trên đây là Kế hoạch tổ chức thực hiện phong trào thi đua "Ngành Tư pháp chung sức góp phần xây dựng nông thôn mới" giai đoạn 2016-2020 của Sở Tư pháp Ninh Bình./.

**Nơi nhận:**

- Vụ TĐKT Bộ Tư pháp;
- Khu vực thi đua ĐBBB;
- Ban TĐKT Sở Nội vụ;
- Khối thi đua Nội chính tỉnh NB;
- Các đ/c lãnh đạo Sở;
- HĐTĐKT Sở Tư pháp;
- Các Phòng, Trung tâm thuộc Sở;
- Phòng Tư pháp các huyện, TP;
- Lưu: VT, TĐKT.

Báo  
cáo

KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC  
SỞ  
TƯ PHÁP  
TỈNH NINH BÌNH  
Phạm Minh Thường

